

## **KẾ HOẠCH**

### **Cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020**

#### **I. Mục tiêu**

##### **1. Mục tiêu chung**

a) Thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp cho phù hợp với chủ trương, chính sách và tình hình thực tế của tỉnh, nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, phát huy các thế mạnh về để phát triển công nghiệp tỉnh Lâm Đồng; phát triển công nghiệp theo hướng chuyên dịch tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu; nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phát triển ngành công nghiệp theo hướng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; gắn quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh với khu vực Tây Nguyên và các vùng lân cận. Thực hiện đầu tư có trọng điểm; phát triển công nghiệp gắn với chuyên dịch lao động, giải quyết việc làm; bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, an ninh quốc phòng.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Nâng năng lực quản lý nhà nước về phát triển ngành công nghiệp để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

b) Nghiên cứu đổi mới mô hình, tổ chức hoạt động của ngành; đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên thông qua chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 là 10,2%. Định hướng cơ cấu kinh tế đến năm 2020, GDP lĩnh vực công nghiệp là 19,5 - 20% trong cơ cấu GDP toàn tỉnh<sup>1</sup>.

c) Phát triển cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN). Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt trên 100%; các CCN đạt trên 60%.

d) Hoàn thành việc bố trí quỹ đất cho các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020.

<sup>1</sup> Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X.

## **II. Định hướng phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

### **1. Phát triển các ngành công nghiệp thế mạnh của tỉnh**

a) Ngành công nghiệp chế biến nông sản (theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020): thu hút đầu tư phát triển các nhà máy chế biến với quy mô lớn ở các vùng nguyên liệu tập trung, chất lượng cao, có công nghệ tiên tiến, hiện đại; đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp chế biến hiện có như chè, cà phê, điều, rau quả, atiso, cây dược liệu tơ tằm và các sản phẩm chăn nuôi khác... đi vào chiều sâu, sử dụng công nghệ tiên tiến, bảo vệ môi trường; đa dạng hoá sản phẩm, chú trọng tăng nhanh tỷ trọng những sản phẩm giá trị gia tăng cao và sản phẩm mới.

b) Công nghiệp chế biến rượu và nước trái cây đặc trưng của tỉnh: Tập trung ưu tiên kêu gọi các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư phát triển các nhà máy chế biến rượu, nước trái cây với công nghệ tiên tiến, hiện đại có giá trị gia tăng cao tại các vùng thuận lợi về nguyên liệu; phát triển ngành theo hướng đảm bảo chất lượng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

### **2. Các nhóm ngành công nghiệp ưu tiên để phát triển đến năm 2020**

a) Công nghiệp cơ khí: Phát triển ngành cơ khí để phục vụ các ngành kinh tế khác; trước mắt phục vụ cho công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, lâm sản, khai thác khoáng sản, sản xuất tiêu thủ công nghiệp. Tập trung xây dựng một số cơ sở sửa chữa máy móc, thiết bị đặt gần các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, ở vùng sâu vùng xa để sản xuất, sửa chữa thiết bị, máy móc phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển ngành công nghiệp lắp ráp các thiết bị điện tử và thiết bị gia dụng.

b) Công nghiệp dệt may: Hình thành các cụm dệt may; khuyến khích đầu tư phát triển đối với ngành dệt, may tập trung; phát triển sản xuất nguyên liệu và công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may; nâng cao năng lực tự thiết kế mẫu mã và phát triển sản phẩm mới; tạo mạng liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp trong ngành. Đầu tư các công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện cho sản xuất tơ lụa, dệt, may mặc, các thiết bị thêu ren đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

c) Công nghiệp vật liệu xây dựng (VLXD): Phát triển đa dạng các chủng loại VLXD; ngoài việc sản xuất các VLXD thông thường, nghiên cứu sản xuất các loại VLXD mới, vật liệu có thể thay thế vật liệu xây dựng từ tự nhiên; các sản phẩm đạt tiêu chuẩn, thân thiện với môi trường.

d) Công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản: Phát triển khai thác khoáng sản theo đúng quy hoạch đã phê duyệt, nhằm cung cấp nguyên liệu tại chỗ cho ngành công nghiệp và xuất khẩu, góp phần thúc đẩy công nghiệp địa phương. Chú trọng công tác thăm dò, điều tra, khảo sát tiềm năng tài nguyên

khoáng sản; xây dựng quy hoạch phát triển công nghiệp khoáng sản dài hạn; khuyến khích áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, kiểm soát được ô nhiễm môi trường.

d) Công nghiệp hoá chất - cao su - nhựa - dược phẩm: Đầu tư theo chiều sâu, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm để mở rộng thị trường, phát huy tối đa công suất của các cơ sở hiện có; nghiên cứu, khuyến khích đầu tư nhà máy sản xuất nhựa gia dụng và công nghiệp, các loại vật dụng bằng vật liệu composit, ống nhựa.... là những sản phẩm mới cần được đầu tư sản xuất để phục vụ công nghiệp và đời sống. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư chế biến hydrôxit nhôm và ô-xít nhôm, xúc tiến thu hút các dự án đầu tư sản xuất nhôm và các sản phẩm sau nhôm.

e) Công nghiệp sản xuất điện (thủy điện, điện gió, điện mặt trời...): Tập trung phát triển thế mạnh sẵn có về tiềm năng thủy điện vừa và nhỏ; khuyến khích đầu tư phát triển các dự án về điện gió, điện mặt trời, năng lượng tái tạo phù hợp với thực tế của địa phương.

### **III. Giải pháp thực hiện**

#### **1. Đổi mới cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển**

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm tạo động lực cho phát triển sản xuất công nghiệp phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại đại phương, cam kết hợp tác với các tỉnh lân cận và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh; tiếp cận và hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu xây dựng, điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư, nhất là chính sách đầu tư kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp một cách tốt nhất, phù hợp với pháp luật và khả năng của địa phương để có thể huy động được các nguồn vốn vào phát triển công nghiệp tỉnh nhà.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, đơn giản hoá quy trình và thủ tục, giảm mạnh thời gian và chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.

#### **2. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch, quản lý, giám sát; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch**

a) Rà soát, hệ thống hoá các chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu có liên quan đến ngành công thương đã được lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để có những sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp.

b) Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch để đưa ra định hướng thu hút đầu tư phù hợp với định hướng phát triển ngành và địa phương.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là kết hợp giữa quy hoạch vùng với quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

### **3. Phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng**

a) Huy động các nguồn vốn trong đó ưu tiên huy động nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư kết cấu hạ tầng, coi đó là khâu đột phá để phát triển công nghiệp; trong đó, ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, CCN.

b) Đẩy nhanh việc nâng cấp, mở rộng và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông đường tỉnh lộ, quốc lộ, đường kết nối đến các khu, cụm công nghiệp... đảm bảo phục vụ yêu cầu phát triển công nghiệp; có giải pháp nâng cao chất lượng mạng lưới truyền tải điện, mạng lưới phân phối điện nhằm đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện; quan tâm đầu tư hệ thống viễn thông, cấp nước phục vụ cho sản xuất, đặc biệt đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp quan trọng, các khu, cụm công nghiệp.

### **4. Phát triển nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất công nghiệp**

Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó ổn định và phát triển một số cây trồng vật nuôi là nguồn nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến:

a) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành nông nghiệp, trong đó chú ý các đối tượng chủ lực phục vụ chế biến như phát triển hợp lý vùng trồng chè, cà phê, rau quả, hoa, nuôi bò, nuôi heo...

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong việc nghiên cứu chuyên giao khoa học kỹ thuật, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

c) Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất tập trung như trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, gắn với việc thực hiện liên kết bốn nhà (Nhà nước, nhà khoa học, nhà nông và doanh nghiệp) nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm an toàn, có sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

đ) Hỗ trợ phát triển trung tâm sau thu hoạch để xử lý, bảo quản nông sản đúng cách nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản.

### **5. Phát triển khoa học công nghệ**

a) Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ; triển khai các chương trình, đề tài, dự án phục vụ sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất; trang bị máy móc, thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào các khâu sản xuất, chế biến; ưu tiên các công nghệ thông minh, tự động hóa và có kết nối; ứng dụng công nghệ bảo quản sau thu hoạch, sơ chế các sản phẩm nông nghiệp nhằm phục vụ công nghiệp chế biến có chất lượng cao.

b) Đối với các dự án đầu tư mới (kể cả đầu tư nước ngoài) cần cân nhắc, lựa chọn áp dụng công nghệ phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Kiên quyết không nhập khẩu công nghệ và thiết bị lạc hậu, đã qua sử dụng; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động ban hành kèm theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Rà soát, đổi mới và xây dựng bổ sung chương trình đào tạo chất lượng cao; tăng cường công tác kiểm định chất lượng đào tạo; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đào tạo hợp tác, liên kết và hỗ trợ trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học để tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, hỗ trợ cho các doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh.

c) Chú trọng công tác đào tạo nghề, truyền nghề gắn kết giữa các cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp sử dụng lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp để cung ứng lực lượng lao động qua đào tạo; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, điều hành doanh nghiệp, cơ hội kinh doanh, tiếp cận thị trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; xác định nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp làm căn cứ để các cơ sở đào tạo chủ động lập kế hoạch đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu.

d) Ưu tiên đào tạo nghề cho lao động ở các khu vực có đất bị thu hồi chuyển thành các khu, cụm công nghiệp; đồng thời, có cơ chế phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về công tác tại tỉnh.

## **7. Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường; khuyến khích các đơn vị áp dụng các công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản; tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực trong việc phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; cải tạo, phục hồi môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

b) Các dự án đầu tư phải lập hồ sơ môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường...) theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; thực hiện và tuân thủ các quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ; Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các quy định khác có liên quan.

c) Các tổ chức, cá nhân định kỳ quan trắc chất lượng môi trường tại cơ sở theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận và báo cáo cho các cơ quan có chức năng quản lý, giám sát môi trường.

d) Rà soát, hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng vào các khu, cụm công nghiệp.

### **8. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh**

a) Nâng tầm trong công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp như xây dựng và phát triển mạng thông tin công cộng nhằm cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về thông tin chính sách, công nghệ, thị trường, hàng hoá, giá cả, nguồn nhân lực.

b) Tăng cường tư vấn và hỗ trợ các đơn vị sản xuất trong việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, cải tiến mẫu mã, sản xuất sản phẩm mới, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

c) Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới quy trình sản xuất, công nghệ, thiết bị sản xuất, mô hình quản lý sản xuất tiên tiến; đa dạng hoá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; tổ chức lại bộ máy quản lý, điều hành, sản xuất cho phù hợp với cơ chế thị trường.

d) Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm, xây dựng mô hình doanh nghiệp tập đoàn kinh tế mạnh theo các tiêu chí: Quy mô vốn, năng lực sản xuất, năng lực công nghệ, trình độ nhân lực, vai trò đầu tàu lan toả, hiệu quả sản xuất... để từng bước đưa các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, có tính chất ngành nghề và sản xuất sản phẩm cùng loại liên kết với nhau, hình thành tập đoàn kinh tế.

đ) Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường nhằm hỗ trợ tiếp cận thông tin tốt nhất cho các doanh nghiệp xuất khẩu hoạt động của tỉnh, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và tạo bước đột phá mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng trong khu vực và trên thế giới.

e) Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA).

f) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp, người dân về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các biện pháp phòng vệ thương mại để doanh nghiệp và người dân chủ động có kế hoạch ứng phó.

#### **IV. Tổ chức thực hiện:**

**1. Sở Công Thương:** Là đầu mối quản lý Nhà nước về lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Rà soát, điều chỉnh đẩy mạnh triển khai quy hoạch các vùng nguyên liệu và vùng chăn nuôi tập trung phục vụ cho phát triển sản xuất công nghiệp chế biến phù hợp với nhu cầu phát triển tại địa phương.

**3. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì thực hiện các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; tham mưu UBND tỉnh xét duyệt, hỗ trợ các dự án chuyển giao công nghệ, sản xuất thử nghiệm nhằm hoàn thiện công nghệ, thiết bị mới tiên tiến trước khi ứng dụng vào sản xuất theo quy mô công nghiệp.

**4. Sở Tài nguyên và môi trường:** Chủ trì thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; kiểm tra, rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí quỹ đất công nghiệp hợp lý để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có kế hoạch đào tạo nghề, đặc biệt cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/11/2009 về việc phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” phục vụ nhu cầu phát triển công nghiệp của tỉnh.

**6. Sở Xây dựng:** Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, tham mưu các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng; theo dõi tình hình đầu tư, khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về sản xuất và tiêu thụ vật liệu mới (gạch không nung, gạch ốp lát, xà gỗ, ván xenlulo...).

**7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì các giải pháp về vốn, chính sách ưu đãi đầu tư ngành công nghiệp, thủ tục đầu tư.

**8. Sở Giao thông vận tải:** Tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch để nâng cấp, mở rộng và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh kết nối vùng phụ cận.

**9. Ban Quản lý các khu công nghiệp:** Đẩy nhanh thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đã được quy hoạch; tiếp tục kêu gọi đầu tư hạ tầng kỹ thuật vào khu công nghiệp; tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai lập đề án Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển các Khu công nghiệp Lâm Đồng đến năm 2020.

**10. Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch:** Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các công trình thương mại; các dự án đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm đồng.

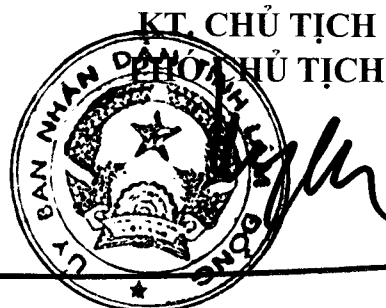
**11. UBND các huyện, thành phố:** Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả; tập trung hình thành và phát triển cụm công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại theo quy hoạch đã được duyệt, tạo mặt bằng để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện tốt trách nhiệm được phân công; tổ chức thực hiện, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan để đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đạt hiệu quả; định kỳ trước tháng 12 hàng năm báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./. *khac*

**Nơi nhận:**

- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, MT, KT.



Nguyễn Văn Yên